

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 28 - 3 - 2024

V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thơ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đắc Thắng  
Bà Nguyễn Thu Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm N, sinh năm 2000. (xin vắng mặt)

HKTT: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số G, ngõ B, đường L, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

2. Bị đơn: Anh Chen Chih H, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số I, hẻm B, lộ N, khóm B, phường N, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2023, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Cẩm N trình bày:

Chị và anh Chen Chih H1 kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 10/9/2019 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi, đăng ký kết hôn thì anh Chen Chih H1 về lại Đài Loan. Đến tháng 3/2020, chị sang Đài Loan làm việc và vợ chồng chị chuyển về sinh sống cùng nhau. Tuy nhiên, sau khi chị sang Đài Loan sinh sống được một thời gian, vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong vấn đề công việc và tình cảm gia đình. Chị và anh Chen Chih H1 đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện với nhau nhằm giải quyết những bất đồng,

mâu thuẫn, song vợ chồng chị vẫn không thể hòa hợp trong quan điểm và cách sống. Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, gay gắt. Dù vẫn sống cùng nhau nhưng, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Cuối năm 2020, chị biết được anh Chen Chih H1 có mối quan hệ với người khác. Đến tháng 8/2021, do không thể hòa hợp được với nhau, anh Chen Chih H1 cũng không chấm dứt mối quan hệ bên ngoài nên chị và anh Chen Chih H1 đã sống ly thân. Hiện tại anh Chen Chih H1 và người mới đã kết hôn ở Đài Loan và có con chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục. Nên chị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Chen Chih H1.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn Chen Chih H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm N.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh Chen Chih H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Cẩm N khởi kiện xin ly hôn với anh Chen Chih H1, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Cẩm N có nơi cư trú tại tỉnh Tiền Giang, bị đơn Chen Chih H1 cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông qua Ủy thác tư pháp nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm N về việc xin ly hôn với anh Chen Chih H1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị N và anh Chen Chih H1 kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 10/9/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Chen Chih H1 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Trần Thị Cẩm N trình bày: Sau khi kết hôn thì anh Chen Chih H1 về lại Đài Loan. Đến tháng 3/2020, chị sang Đài Loan làm việc và sinh sống cùng nhau. Tuy nhiên, sau khi sinh sống được một thời gian, vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong vấn đề công việc và tình cảm gia đình. Chị và anh Chen Chih H1 đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện với nhau nhằm giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn nhưng không thể hòa hợp trong quan điểm và cách sống. Cuối năm 2020, chị biết được anh Chen Chih H1 có mối quan hệ với người khác. Đến tháng 8/2021, chị và anh Chen Chih H1 đã sống ly thân cho đến nay. Hiện tại anh Chen Chih H1 đã kết hôn với người khác ở Đài Loan và có con chung. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh Chen Chih H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 153; khoản 4 Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm N được ly hôn với anh Chen Chih H1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008769 ngày 27/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang. Chị N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Cẩm N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Chen Chih H1 cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thơ**